

Số: **47/2022/QĐST-HNGĐ**

Quận Hai Bà Trưng, ngày 27 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 phần I mục B Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Lê Thị Việt A**, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: Thôn T G, xã V T, huyện V L, tỉnh T H; Hiện đang cư trú tại: 159 Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T G, xã V T, huyện V L, tỉnh T H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Việt A và anh Phạm Văn H cùng thuận tình ly hôn.

**Về con chung:* Chị Lê Thị Việt A và anh Phạm Văn H xác nhận có 01 con chung là: Phạm Thị Như Q, sinh ngày 25/11/2018.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị: Giao cho chị Việt A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Thị Như Q kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H không phải cấp dưỡng đối với con chung cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

**Về tài sản chung, nhà ở chung:* Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

**Về công nợ:* Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Việt A chịu cả số tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0012177 ngày 18/01/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND x.Nam Giang,Thọ Xuân,Thanh Hóa;
- (Giấy công nhận kết hôn số 27 ngày 06/4/2017)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Hoàng Nam